

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 29-6-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Khanh – Bí thư Thành đoàn Hà Tĩnh

Bà Trương Thị Quỳnh Vân – Chuyên viên Phòng tư pháp
UBND thành phố Hà Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/6/2006 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Trương Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/3/2023 đến nay – *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trương Thị H1; sinh năm: 1982; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (mẹ của bị cáo) – *Có mặt*

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Xuân H2 - Luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H – *Có mặt*

- Bị hại:

1. Chị Lê Thị Cẩm L; Sinh năm 1993; Trú tại: Tổ D, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*

2. Chị Phan Thị T; Sinh năm 1971; Trú tại: Tổ H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – *Vắng mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T1; sinh năm 2007; trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: không – *Có mặt*

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T1: Bà Phan Thị L1; sinh năm 1970; trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (mẹ của T1) – *Có mặt*

Người làm chứng:

- Lê Đăng T2; sinh năm 2006; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp của Lê Đăng T2: ông Lê Đăng L2, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

- Nguyễn Văn T3; sinh năm 2006; Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn T3: ông Nguyễn Văn T4; sinh năm 1970; Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

- Lê Văn G; sinh năm 2004; Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ 1: Vào tối ngày 08/01/2023, Lê Văn Q rủ Nguyễn Văn T1 đi trộm cắp xe máy để làm phương tiện đi lại thì T1 đồng ý. Lê Văn Q mượn xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 38AM-007.40 màu xanh của anh trai là anh Lê Văn G, Q nói mượn xe đi chơi nên anh G đồng ý. Sau đó, Q mang theo 01 tước nơ vít và 01 cái kéo cắt giầu vào cốp xe rồi chở Nguyễn Văn T1 từ xã T, huyện T đến thành phố H tìm kiếm xe máy để trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 09/01/2023, khi đi đến nhà hàng H3 tại số F đường S thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 38P1-579.62 của chị Lê Thị Cẩm L dựng trên vỉa hè không có người trông coi nên Lê Văn Q dừng xe gần đó để cảnh giới còn Nguyễn Văn T1 đi bộ lại kiểm tra xe thấy không khóa cổ nên lấy trộm chiếc xe máy nói trên. Nguyễn Văn T1 ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 38P1-579.62 để Lê Văn Q điều khiển xe máy đẩy chiếc xe nói trên đến khu vực phía sau Trường Cao đẳng N, thành phố H. Q tháo mặt nạ đầu nối điện để nổ máy xe mô tô vừa trộm cắp, tháo yếm xe, biển kiểm soát và mặt nạ xe vít đi rồi Nguyễn Văn T1 điều khiển đi về cất giấu tại nhà của T1 ở xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh và sử dụng xe để làm phương tiện đi lại.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu trắng đen bạc trị giá 11.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Tối ngày 10/01/2023, [Nguyễn Văn T1](#) rủ [Lê Văn Q](#) đi trộm xe máy để làm phương tiện đi lại, [Q](#) đồng ý. [Lê Văn Q](#) mang theo 01 tuốc nơ vít và 01 cái kéo rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu trắng đen bạc lấy trộm của chị [Lê Thị Cẩm L](#) trước đó chở [Nguyễn Văn T1](#) đi đến [thành phố H](#) để trộm cắp tài sản. Khoảng 0 giờ ngày 11/01/2023, khi đi đến trước khu vực nhà của chị [Phan Thị T](#) ở tại [tổ dân phố H, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#), [Q](#) và [T1](#) phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu đen bạc biển kiểm soát 38P1-550.86 của chị [T](#) để ở trong sân, nhà không có cổng, không có người trông coi. [Lê Văn Q](#) dừng xe đứng ngoài cổng cảnh giới, [Nguyễn Văn T1](#) đi vào trong sân nhà chị [T](#) kiểm tra xe thấy không khóa cổ nên lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA biển kiểm soát 38P1-550.86 dắt ra ngoài đường. [Nguyễn Văn T1](#) ngồi lên xe mô tô vừa lấy trộm để [Lê Văn Q](#) đẩy chiếc xe nói trên đến khu vực bờ [hồ B thuộc phường N, thành phố H](#). [Q](#) tháo mặt nạ đầu nối điện để nổ máy xe mô tô vừa trộm cắp rồi giao xe cho [Nguyễn Văn T1](#) điều khiển đi về cất giấu tại nhà của [T1](#) ở [xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh](#). Còn mặt nạ và biển số mô tô biển kiểm soát 38P1-550.86 trên đường đi về nhà [Lê Văn Q](#) vứt xuống [sông C](#).

Đến chiều ngày 03/02/2023 [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Văn T1](#) điều khiển hai chiếc xe mô tô đã trộm cắp được rủ [Lê Đăng T2](#) và [Nguyễn Văn T3](#) đi lên [thành phố H](#) chơi Internet. Khoảng 20 giờ 45 phút tại [đường H, phường H, thành phố H](#), khi bị tổ công tác [Công an thành phố H](#) yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra hành chính thì [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Văn T1](#) vứt xe lại trên vỉa hè [đường H, thành phố H](#) bỏ chạy. Tổ công tác [Công an thành phố H](#) thu giữ 02 chiếc xe mô tô trên, quá trình triệu tập đến làm việc, [Lê Văn Q](#) khai nhận toàn bộ các hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thuộc [Ủy ban nhân dân thành phố H](#) kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu đen bạc trị giá 10.500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an thành phố H](#) đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu trắng đen bạc (không có biển kiểm soát) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu đen bạc (không có biển kiểm soát) đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với yếm, mặt nạ và biển số của xe mô tô, [Lê Văn Q](#) đã vứt đi, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về dân sự: Bị hại chị [Phan Thị T](#) và chị [Lê Thị Cẩm L](#) không có yêu cầu về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TPHT ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo [Lê Văn Q](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt [Lê Văn Q](#) từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; Hình phạt bổ sung: Không.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo phát biểu: nhất trí với luận tội về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng, đối với hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ không tranh luận bổ sung. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an thành phố H](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/01/2023 đến ngày 11/01/2023 trên địa bàn [thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh](#), [Lê Văn Q](#) cùng với [Nguyễn Văn T1](#) đã 02 lần trộm cắp tài sản, bao gồm: Trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 38P1-579.62 trị giá 11.500.000 đồng của chị [Lê Thị Cẩm L](#) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu đen bạc, biển kiểm soát 38P1-550.86 trị giá 10.500.000 đồng của chị [Phan Thị T](#) để sử dụng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 22.000.000 đồng. Bị cáo [Q](#) có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với [Lê Văn Q](#) vào ngày 09/01/2023 và ngày 11/01/2023 thì [Nguyễn Văn T1](#) mới 15 tuổi 9 tháng 05 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an thành phố H](#) đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với [T1](#) là phù hợp.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tính đến ngày phạm tội [Lê Văn Q](#) mới 16 tuổi 7 tháng 01 ngày nên được hưởng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội

đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên theo quy định tại khoản 6 điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị hại chị [Phan Thị T](#) và chị [Lê Thị Cẩm L](#) đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu trắng đen bạc (không có biển kiểm soát) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE ALPHA màu đen bạc (không có biển kiểm soát) và trả lại cho chủ sở hữu chị [Phan Thị T5](#) và chị [Lê Thị Cẩm L](#) là đúng quy định pháp luật.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là thỏa đáng. Xét đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp, bởi vì: Mặc dù bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nhưng hành vi thể hiện sự liều lĩnh, trộm cắp 2 lần với giá trị tài sản lớn, số tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bằng nhau, không đủ điều kiện cho hưởng án treo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[9] Đối với anh [Lê Văn G](#) đã cho [Q](#) mượn xe máy nhưng không biết [Q](#) sử dụng vào việc phạm tội, ông [Nguyễn Văn T6](#) và bà [Phan Thị L1](#) là cha mẹ của [Nguyễn Văn T1](#) không biết [T1](#) cất giấu tài sản do phạm tội mà có; em [Lê Đăng T2](#) và em [Nguyễn Văn T3](#) là người đi cùng không biết phương tiện [Lê Văn Q](#) và [Nguyễn Văn T1](#) sử dụng là do trộm cắp mà có nên không xử lý đối với anh [Lê Văn G](#), ông [Nguyễn Văn T6](#), bà [Phan Thị L1](#), [Lê Đăng T2](#) và [Nguyễn Văn T3](#) là phù hợp.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: [Lê Văn Q](#) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt [Lê Văn Q](#) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo [Lê Văn Q](#) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT; NBC;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

